

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Tâm

Ông Phạm Công Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Thông báo về việc dời lại ngày xét xử vụ án dân sự số 229/TB-TA ngày 12/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: K đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Ngọc L**, sinh năm 1965; Địa chỉ: K đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn –bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Huỳnh Ngọc L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở nhà cha mẹ chồng tại địa chỉ K đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bản thân ông L thường xuyên nhậu nhẹt về khuya, vay tiền nóng để ăn chơi. Bản thân tôi nhiều lần khuyên can nhưng ông L không nghe còn đánh đập, chửi bới và đe dọa mạng sống của tôi. Do đó từ tháng 9/2024 tôi đã dọn ra ngoài thuê trọ để sống. Nay tôi xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông L.

Về quan hệ con chung: Tôi xác định tôi và ông Huỳnh Ngọc L có 02 con chung tên Huỳnh Thị Thanh V, sinh ngày 22/3/2007 và Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 17/9/2008. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 17/9/2008 và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Huỳnh Thị Thanh V, sinh ngày 22/3/2007 đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Theo Bản tự khai và tại Biên bản hòa giải ngày 11/3/2025, Bị đơn – ông Huỳnh Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở nhà cha mẹ tôi tại địa chỉ K đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện. Tôi xác định vợ chồng không có mâu thuẫn, tôi không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Tôi và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung tên Huỳnh Thị Thanh V, sinh ngày 22/3/2007 và Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 17/9/2008. Nếu ly hôn, có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xử bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc L; Giao con chung Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 17/9/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con; Đối với con chung Huỳnh Thị Thanh V, sinh ngày 22/3/2007 đã

trưởng thành nên không đề cập đến; Về tài sản chung, về nợ chung: không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Huỳnh Ngọc L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Huỳnh Ngọc L và bà Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở nhà cha mẹ chồng tại địa chỉ K đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 9/2024 bà H đã bỏ ra ngoài thuê trọ sinh sống và ông bà ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông L thường xuyên có nhậu nhẹt, chửi bới đánh đập bà H. Nay bà H xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông L.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Cuộc hôn nhân của ông Huỳnh Ngọc L và bà Nguyễn Thị H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đến nay, bà H cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và không còn tình cảm với ông L nữa nên có quyền làm đơn khởi kiện xin ly hôn theo quy định của pháp luật. Đối với ông L có ý kiến mong muốn hàn gắn gia đình nhưng bà H đã quá sức chịu đựng và bà sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên không thể quay về chung sống đồng thời ông L cũng không đến nơi bà H sinh sống để thể hiện ý chí hàn gắn gia đình. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy, vợ chồng ông L và bà H không còn chung sống với nhau tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; có kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả nên cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H là hợp tình hợp lý.

[4] Về quan hệ con chung: Ông Huỳnh Ngọc L và bà Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Thanh V, sinh ngày 22/3/2007 và Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 17/9/2008. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 17/9/2008 cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, đối với con chung Huỳnh Thị Thanh V, sinh ngày 22/3/2007 đã trưởng thành nên không đề cập đến; ông L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con chung Huỳnh Thị Thanh V đã trưởng thành nên không đề cập đến còn con chung Huỳnh Ngọc Minh T đang ở cùng bà H; Mặc khác Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của con chung thì nguyện vọng của cháu Huỳnh Ngọc Minh T được ở cùng mẹ là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại. Do vậy cần xử giao con chung Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 17/9/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông L không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Riêng đối với con chung Huỳnh Thị Thanh V, sinh ngày 22/3/2007 đã trưởng thành nên không đề cập đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Ông Huỳnh Ngọc L và bà Nguyễn Thị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ông Huỳnh Ngọc L và bà Nguyễn Thị H trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo luật định.

[8] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" của bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Ngọc L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc L.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 92, quyển số II/05.06 ngày 23 tháng 10 năm 2006 của UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng)

2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Ngọc L có 02 con chung tên Huỳnh Thị Thanh V, sinh ngày 22/3/2007 và Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 17/9/2008.

Giao con chung Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 17/9/2008 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; ông Huỳnh Ngọc L không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Huỳnh Thị Thanh V, sinh ngày 22/3/2007 đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0004892 ngày 29 tháng 11 năm 2024.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà